

Số: 50/TB-TTYT
V/v yêu cầu cung cấp báo giá
để xây dựng giá kế hoạch gói thầu
“Mua sắm trang phục Bảo hộ lao động
năm 2026”

Xã Dương Minh Châu, ngày 27 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu “Mua sắm trang phục Bảo hộ lao động năm 2026 tại Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu” với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu

Địa chỉ: số 213, đường Nguyễn Chí Thanh, ấp Bờ Hồ, xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá.

- Bà. Nguyễn Thị Hồng Nhung; Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính.

- Số điện thoại: 0382279229; Email: ttythuyenduongminhchau@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Tổ chức – Hành chính - Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu; số 213, đường Nguyễn Chí Thanh, ấp Bờ Hồ, xã Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh

- Nhận qua Mail: Bản scan báo giá và file trang tính excel gửi về địa chỉ thư điện tử Email: ttythuyenduongminhchau@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá

- Từ ngày đăng tải đến trước 17 giờ 00 phút ngày 05/08/2026

- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá

Thời hạn hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục đề nghị báo giá

(đính kèm file Danh mục trang phục Bảo hộ lao động yêu cầu báo giá)

2. Biểu mẫu báo giá.

(đính kèm file Mẫu báo giá)

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc TTYT (b/c);
- Hội đồng mua sắm;
- Website TTYT;
- Lưu: VT, TC-HCĐsNhung.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



TRẦN VĂN LƯU

SỞ Y TẾ TÂY NINH
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC DƯƠNG MINH CHÂU

DANH MỤC YÊU CẦU BÁO GIÁ TRANG PHỤC BẢO HỘ LAO ĐỘNG NĂM 2026
(Đính kèm theo Thông báo mời báo giá số 50/TB-TTYT, ngày 27/7/2026)

Số TT	Tên hàng hóa	Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1	Bác sĩ hạng III (nam)	- Áo: + Chất liệu vải kate ford: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 150.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 281 và Ngang: 256 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 616 và Ngang: 609 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 33.0 và Ngang: 45.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 65.0; Cotton: 35.0 + Màu sắc: màu trắng + Áo blouse cổ bẻ danton, dài tay cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 03 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ tà giữa tới ngang hông. In logo của Trung tâm y tế. - Quần: + Chất liệu vải kaki không thun: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 229.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 421 và Ngang: 212 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 874 và Ngang: 330 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 37.0 và Ngang: 47.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 78.0; Cotton: 22.0 + Màu sắc: màu trắng + Quần âu, hai túi chéo, một túi mỏ phía sau - Nón + khẩu trang: theo màu sắc, vật liệu của áo. - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	16	

2	Bác sĩ hạng III (nữ)	- Áo: + Chất liệu vải kate ford: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 150.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 281 và Ngang: 256 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 616 và Ngang: 609 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 33.0 và Ngang: 45.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 65.0; Cotton: 35.0 + Màu sắc: màu trắng + Áo blouse cổ bẻ danton, dài tay cài cúc giữa, chiều dài áo ngang gối, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía trước có 03 túi, phía sau xẻ tà giữa tới ngang hông. In logo của Trung tâm y tế. - Quần: + Chất liệu vải kaki thun: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 251.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 466 và Ngang: 341 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 835 và Ngang: Sợi Filament, không có xoắn - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 84.0 và Ngang: 147.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 74.0; Rayon 23.0; Spandex 3.0 + Màu sắc: màu trắng + Quần âu hai ly, 2 túi chéo - Nón + khẩu trang: theo màu sắc, vật liệu của áo. - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	20	
3	Dược sĩ hạng III (nữ)	- Áo: + Chất liệu vải kate ford: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 150.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 281 và Ngang: 256 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 616 và Ngang: 609 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 33.0 và Ngang: 45.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 65.0; Cotton: 35.0 + Màu sắc: màu trắng + Áo blouse dài tay cài cúc giữa, cổ 2 ve, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 03 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In logo của Trung tâm y tế. - Quần: + Chất liệu vải kaki thun: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 251.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 466 và Ngang: 341 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 835 và Ngang: Sợi Filament, không có xoắn - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 84.0 và Ngang: 147.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 74.0; Rayon 23.0; Spandex 3.0 + Màu sắc: màu trắng + Quần âu hai ly, 2 túi chéo - Nón + khẩu trang: theo màu sắc, vật liệu của áo. - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	10	

4	Dược sĩ hạng III (nam)	- Áo: + Chất liệu vải kate ford: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 150.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 281 và Ngang: 256 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 616 và Ngang: 609 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 33.0 và Ngang: 45.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 65.0; Cotton: 35.0 + Màu sắc: màu trắng + Áo blouse dài tay cài cúc giữa, cổ 2 ve, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 03 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In logo của Trung tâm y tế. - Quần: + Chất liệu vải kaki không thun: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 229.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 421 và Ngang: 212 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 874 và Ngang: 330 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 37.0 và Ngang: 47.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 78.0; Cotton: 22.0 + Màu sắc: màu trắng + Quần âu, 2 túi chéo, có 01 túi nhỏ phía sau - Nón + khăn trang: theo màu sắc, vật liệu của áo. - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	2	
5	Dược hạng IV (nữ)	- Áo: + Chất liệu vải kate ford: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 150.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 281 và Ngang: 256 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 616 và Ngang: 609 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 33.0 và Ngang: 45.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 65.0; Cotton: 35.0 + Màu sắc: màu trắng + Áo blouse ngắn tay cài cúc giữa, cổ 2 ve, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 03 túi, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. In logo của Trung tâm y tế. - Quần: + Chất liệu vải kaki thun: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 251.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 466 và Ngang: 341 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 835 và Ngang: Sợi Filament, không có xoắn - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 84.0 và Ngang: 147.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 74.0; Rayon 23.0; Spandex 3.0 + Màu sắc: màu trắng + Quần âu hai ly, 2 túi chéo - Nón + khăn trang: theo màu sắc, vật liệu của áo. - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	7	

6	Kỹ thuật Y, Điều dưỡng, Hộ sinh, Y tế công cộng hạng III (nữ)	- Áo: + Chất liệu vải kate ford: - Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 150.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 281 và Ngang: 256 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 616 và Ngang: 609 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 33.0 và Ngang: 45.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 65.0; Cotton: 35.0 + Màu sắc: màu trắng + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. In logo của Trung tâm y tế. - Quần: + Chất liệu vải kaki thun: - Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 251.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 466 và Ngang: 341 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 835 và Ngang: Sợi Filament, không có xoắn - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 84.0 và Ngang: 147.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 74.0; Rayon 23.0; Spandex 3.0 + Màu sắc: màu trắng + Quần âu hai ly, 2 túi chéo - Nón + khẩu trang: theo màu sắc, vật liệu của áo. - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	28	
7	Kỹ thuật Y, Điều dưỡng, Hộ sinh, Y tế công cộng hạng IV (nam)	- Áo: + Chất liệu vải kate ford: - Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 150.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 281 và Ngang: 256 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 616 và Ngang: 609 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 33.0 và Ngang: 45.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 65.0; Cotton: 35.0 + Màu sắc: màu trắng + Độ bền xé rách (N) (DxN) 43.4x40.6 ±0.2 - Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. In logo của Trung tâm y tế. - Quần: + Chất liệu vải kaki không thun: - Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 229.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 421 và Ngang: 212 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 874 và Ngang: 330 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 37.0 và Ngang: 47.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 78.0; Cotton: 22.0 + Màu sắc: màu trắng + Quần âu, 2 túi chéo, 1 túi mỡ phía sau - Nón + khẩu trang: theo màu sắc, vật liệu của áo. - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	4	

8	Điều dưỡng, Hộ sinh, Y sĩ hạng IV (nam)	- Áo: + Chất liệu vải kate ford: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 150.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 281 và Ngang: 256 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 616 và Ngang: 609 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 33.0 và Ngang: 45.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 65.0; Cotton: 35.0 + Màu sắc: màu trắng + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi đắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm. In logo của Trung tâm y tế. - Quần: + Chất liệu vải kaki không thun: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 229.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 421 và Ngang: 212 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 874 và Ngang: 330 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 37.0 và Ngang: 47.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 78.0; Cotton: 22.0 + Màu sắc: màu trắng + Quần âu, 2 túi chéo, 1 túi mỡ phía sau - Nón + khẩu trang: theo màu sắc, vật liệu của áo. - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	12	
9	Điều dưỡng, Hộ sinh, Y sĩ hạng IV (nữ)	- Áo: + Chất liệu vải kate ford: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 150.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 281 và Ngang: 256 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 616 và Ngang: 609 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 33.0 và Ngang: 45.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 65.0; Cotton: 35.0 + Màu sắc: màu trắng + Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, kiểu ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi đắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái, túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm. In logo của Trung tâm y tế. - Quần: + Chất liệu vải kaki thun: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 251.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 466 và Ngang: 341 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 835 và Ngang: Sợi Filament, không có xoắn - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 84.0 và Ngang: 147.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 74.0; Rayon 23.0; Spandex 3.0 + Màu sắc: màu trắng + Quần âu hai ly, 2 túi chéo - Nón + khẩu trang: theo màu sắc, vật liệu của áo. - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	20	

10	Hộ lý – Y công	- Áo: + Chất liệu vải kate ford: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 153.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 431 và Ngang: 210 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 620 và Ngang: 625 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 37.0 và Ngang: 35.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 64.0; Cotton: 36.0 + Màu sắc: màu xanh hòa bình + Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài bên tên trên ngực trái. In logo của Trung tâm y tế. - Quần: + Chất liệu vải kaki không thun. - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 247.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 461 và Ngang: 245 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 850/S và Ngang: 308/Z - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 37.0 và Ngang: 46.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 78.0; Cotton: 22.0 + Màu sắc: màu xanh hòa bình + Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Nón + khăn trang: theo màu sắc, vật liệu của áo. - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	10	
11	Trang phục hành chính (nam)	- Áo: + Chất liệu vải kate mỹ: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 117.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 281 và Ngang: 249 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 586 và Ngang: 780 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 19.0 và Ngang: 11.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 83.0; Rayon 17.0 + Màu sắc: màu trắng. + Áo sơ mi cổ đức, cài cúc giữa, dài tay - Quần: + Chất liệu vải kaki không thun: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 253.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 461 và Ngang: 242 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 860 và Ngang: 293 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 28.0 và Ngang: 44.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 76.0; Cotton: 24.0 + Màu sắc: màu xanh đen hoặc đen + Quần âu, 2 túi chéo, 1 túi mỡ phía sau - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	10	

12	Trang phục hành chính (nữ)	- Áo: + Chất liệu vải Kate mỹ: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 117.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 281 và Ngang: 249 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 586 và Ngang: 780 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 19.0 và Ngang: 11.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 83.0; Rayon 17.0 + Màu sắc: màu trắng. + Độ bền xé rách (N) (DxN) 28.0x18.0 ± 0.2 + Áo sơ mi cổ đực, cài cúc giữa, dài tay - Quần: + Chất liệu vải kaki thun: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 255.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 486 và Ngang: 366 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 1050 và Ngang: Sợi Filament, không có xoắn - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 62.0 và Ngang: 41.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 73.0; Rayon 24.0; Spandex 3.0 + Màu sắc: màu xanh đen + Quần âu hai ly, 2 túi chéo - Áo vest: + Chất liệu vải kaki thun: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 255.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 486 và Ngang: 366 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 1050 và Ngang: Sợi Filament, không có xoắn - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 62.0 và Ngang: 41.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 73.0; Rayon 24.0; Spandex 3.0 + Màu sắc: màu xanh đen + Kiểu dáng: áo cổ 2 ve, phía trước có 2 túi, phía sau có xẻ, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	30	
		- Áo: + Chất liệu vải kate ford: - Khối lượng vải (g/m2) (± 2): 159.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 403 và Ngang: 179 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 580 và Ngang: 610 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 69.0 và Ngang: 36.0			

13	Nhân viên lái xe + Bảo trì điện nước	- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 65.0; Cotton: 35.0 + Màu sắc: màu xanh đen + Áo kiểu bu đông, cổ đực, cài cúc giữa, ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc vơ lê, có nẹp cầu vai, phía trước có 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. In logo của Trung tâm y tế. - Quần: + Chất liệu vải kaki không thun: - Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 253.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 461 và Ngang: 242 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 860 và Ngang: 293 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 28.0 và Ngang: 44.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 76.0; Cotton: 24.0 + Quần âu, 2 túi chéo, 1 túi mỡ phía sau - Áo khoác: + Chất liệu: vải kaki không thun: - Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 253.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 461 và Ngang: 242 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 860 và Ngang: 293 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 28.0 và Ngang: 44.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 76.0; Cotton: 24.0 + Màu sắc: màu xanh đen hoặc đen + Kiểu dáng: áo cổ chữ K, cài cúc giữa, phía trước có 2 túi coi chéo có nắp túi, 4 cúc, có nẹp cầu vai, có khuy cài biển tên trên ngực trái. - Kích thước: may theo số đo từng người	Bộ	5	
14	Bảo vệ	- Áo: + Chất liệu vải kate ford: - Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 159.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 403 và Ngang: 179 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 580 và Ngang: 610 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 69.0 và Ngang: 36.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 65.0; Cotton: 35.0 + Màu sắc: màu xanh đen + Áo cổ đực, cài cúc giữa, có nẹp cầu vai, ngắn tay, gấu tay măng xéc hoặc vơ lê, 2 túi có nắp, có khuy cài biển tên trên ngực trái. In logo của Trung tâm y tế. - Quần: + Chất liệu vải kaki không thun: - Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 253.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 461 và Ngang: 242 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 860 và Ngang: 293 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 28.0 và Ngang: 44.0	Bộ	4	

	- Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 76.0; Cotton: 24.0 + Màu sắc: màu xanh đen hoặc đen + Quần âu, 2 túi chéo, 1 túi mỡ phía sau - Áo khoác: + Chất liệu vải kaki không thun: - Khối lượng vải (g/m²) (± 2): 253.0 - Mật độ vải (sợi/10cm) (± 2): Dọc: 461 và Ngang: 242 - Độ sẵn sợi tách ra từ vải (X/M) (± 2): Dọc: 860 và Ngang: 293 - Độ bền xé rách (N) (± 2): Dọc: 28.0 và Ngang: 44.0 - Định tính và định lượng nguyên liệu (%) (± 2): Polyester 76.0; Cotton: 24.0 + Màu sắc: màu xanh đen hoặc đen + Kiểu dáng áo: cổ chữ K, cài cúc giữa, phía trước có 2 túi coi chéo có nắp túi, 4 cúc, có nẹp cầu vai, có khuy cài biển tên trên ngực trái. + Mũ kê phi cùng màu với áo. - Kích thước: may theo số đo từng người			
Tổng cộng: 14 mặt hàng			178	

Tên đơn vị báo giá:
Địa chỉ:
SĐT/ Fax:
Email:

BÁO GIÁ
Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế khu vực Dương Minh Châu, chúng tôi[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các hàng hóa và dịch vụ liên quan

Số TT	Tên hàng hóa	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)	Thành tiền (VND)
Tổng cộng: ... mặt hàng										Tổng thành tiền:	

Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa (nếu có)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 90 ngày, kể từ ngày tháng năm 2026

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm 2026
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ BÁO GIÁ
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

